

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2022

“V/v:Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trịnh Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thuỷ

Bà Nguyễn Thị Nguyễn

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà :** Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà**  
Bà L Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công KH vụ án thụ lý số 63/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXX-ST ngày 12/8/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2022 giữa các đương sự :

**1. Nguyên đơn:** Chị Doãn Thị L, sinh năm 1995 (Vắng mặt)  
HKTT : Thôn A, Xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.  
Nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, Thanh Hoá.

**2. Bị đơn:** Anh Lê Huy H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn A, xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Trong đơn khởi kiện ngày 11/7/2022 và bản tự khai chị Doãn Thị L trình bày :

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Huy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới vào tháng 6/2016 nhưng đến ngày 23/02/2017 mới đến UBND xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa để làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chịu làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến

tháng 8/2020 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá từ đó vợ chồng chị sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Tại bản tự KH ngày 25/7/2022 anh Lê Huy H trình bày thống nhất với chị L về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được H bên nội ngoại hoà giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay cô L có đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý.

Về con chung: Chị L và anh H thống nhất trình bày anh, chị có 02 con chung cháu Lê Huy Hoàng, sinh ngày 12/9/2016 và cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 20/8/2020.

Chị L có nguyện vọng chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệu A và anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. H bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng, chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệu Anh.

Về tài sản, công nợ: Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 04/8/2022 theo báo cáo của chính quyền địa phương anh Lê Huy H và chị Doãn Thị L có hộ khẩu thường trú thôn A, xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân nguyên nhân do anh H không chịu làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị L và anh H thống nhất trình bày anh, chị có 02 con chung Cháu Lê Huy H và cháu Nguyễn Thị Diệu A, hiện nay 02 cháu đang ở với chị L. Anh H và chị L có những tài sản gì, có vay nợ ai không thì chính quyền địa phương không nắm được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Doãn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 228 BLTTDS; bị đơn vắng mặt lần thứ H không có lý do áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 ; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân : Xử cho chị Doãn Thị L được ly hôn anh Lê Huy H.

Về con chung : Giao cháu Lê Huy H, sinh ngày 12/9/2016 cho chị Doãn Thị L tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 20/8/2020 cho chị Doãn Thị L tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. H bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ : Anh H, chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí : Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Chị Doãn Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân của chị L và anh Lê Huy H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Doãn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân : Chị Doãn Thị L và anh Lê Huy H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 23/02/2017 được UBND xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh H thống nhất về nguyên nhân, thời gian vợ chồng mâu thuẫn, anh H cũng thừa nhận tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống không có hạnh phúc, anh H không nhất trí ly hôn, nhưng anh cũng không đưa ra giải pháp để khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung cháu Lê Huy H, sinh ngày 12/9/2016 và cháu Nguyễn Thị Diệu A, sinh ngày 20/8/2020.

Chị L có nguyện vọng chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệu A và anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng. H bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệu A. HĐXX xét thấy cần giao cháu Diệu A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. H bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H, chị L có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ: Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 ; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Doãn Thị L được ly hôn anh Lê Huy H.

- Về con chung: Giao cháu Lê Diệu A, sinh ngày 20/8/2020 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu L Huy H, sinh ngày 09/12/2016 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. H bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Doãn Thị L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005588 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Minh;
- Cơ quan THADS huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Trịnh Thị Hà**





















